

Bản án số: 03/2023/HS -ST
Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh; bà Trần Thị Tứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Thư ký TAND huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại hội trường xét xử hình sự, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST- HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST–HS ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

Phan Cao H; sinh ngày: 10/9/2002 tại xã TL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã TL, huyện CL, Hà Tĩnh. Trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, giới tính: Nam. Con ông Phan T và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Vợ, con chưa có.

Tiền án: 01 (Ngày 01/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện CL xử phạt 04 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 32/2021/HSST. Ngày 26/10/2021, chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 Ngày 04/02/2021, bị Công an xã TL, huyện CL xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC; hiện tại vẫn chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu Oanh – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Bị hại:

- Ông Trần Đình V, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Cán bộ. Trú tại: TDP T, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Đình D, sinh ngày 21/3/2004; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Xóm V, xã TL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn H, xã K, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt
- Ông Phan T, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Thôn C, xã TL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Cao H và Võ Đình D là bạn bè, thường hay chơi với nhau. Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 18/11/2022, sau khi đi đám cưới tại nhà anh Hà Văn C, ở thị trấn Đ, huyện CL về. Võ Đình D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã rủ Phan Cao H trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, H đồng ý. Do trước đó H đi sơn nhà cho ông Trần Đình V ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện CL nên biết nhà ông V có nuôi nhiều gà nên đã chỉ cho D để vào bắt trộm gà. Khoảng 01h10 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51 của mình chở D đi đến nhà ông V và chỉ chuồng gà cho D rồi điều khiển xe mô tô đi cách nhà ông V khoảng 50 mét để đứng canh giới. D đi bộ đến tường rào nhà ông V, trên đường đi D nhặt 01 chiếc bì tải màu cam bên đường rồi nhảy qua tường rào, tiếp cận chuồng gà. D dùng tay bắt lần lượt được 07 con gà trống bỏ vào bì tải mang theo rồi quay ra chỗ H đang đợi và nói với H chở đi bán. H điều khiển xe mô tô dưới sự chỉ đường của D đi đến nhà chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976, trú tại thôn H, xã K, huyện CL để bán gà vừa trộm được. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến nhà Nguyễn Thị C thì H dừng xe đứng phía ngoài còn D xách bì tải đựng gà đến cổng nhà gọi C ra. D hỏi C có mua gà không thì C nói có và mở cổng cho D xách bì tải gà vào. C hỏi D về nguồn gốc số gà trên, D trả lời là gà của nhà đưa đi bán, C đồng ý mua với giá 80.000 đồng/01kg rồi mở bì ra xem thì thấy 03 con gà đã bị chết. D mở bì lấy 04 con gà còn sống đưa lên cân từng con, cụ thể: Con thứ nhất khối lượng 02kg, con thứ hai 2,2kg, con thứ ba 2,6kg, con thứ tư 2,5kg, tổng cộng là 9,3kg tương ứng số tiền 744.000 đồng H khi nhận tiền thì D chỉ lấy 620.000 đồng. Còn 03 con gà đã chết có khối lượng 7,2 kg thì C mua với giá là 200.000 đồng, tổng số tiền bán gà là 820.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì D quay ra chỗ H đứng đợi rồi cùng nhau đi về nhà. D đưa cho H số tiền 300.000 đồng còn lại D giữ, số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua số gà trên thì sáng ngày 18/11/2022, Nguyễn Thị C đã đưa đến chợ N ở xã K, huyện CL bán được 930.000 đồng; số gà chết C đã làm thịt cho gia đình sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CL kết luận: 07 con gà trống có tổng khối lượng 16,5kg, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 1.815.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình V có đơn yêu cầu đền bù 07 con gà theo kết luận định giá là 1.815.000 đồng. Bị cáo Phan Cao H và đối tượng Võ Đình D chưa thực hiện việc bồi thường dân sự cho ông Trần Đình V.

Vật chứng thu giữ: Một bì tải màu cam, bì có chữ URAE đã qua sử dụng do chị Nguyễn Thị C giao nộp; một xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51, đã qua sử dụng do ông Phan T giao nộp.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-CL ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phan Cao H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 32, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Cao H từ 7 -9 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/11/2022. Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đình D bồi thường cho ông Trần Đình V 1.815.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền Võ Đình D đã bồi thường thay

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền do phạm tội mà có 300.000 đồng từ bị cáo Phan Cao H. Tịch thu tiêu hủy một bì tải màu cam, bì có chữ URAE đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51

Án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Phan Cao H, buộc Võ Đình D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố, trách nhiệm dân sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo Phan Cao H.

Bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản ông Trần Đình V như cáo trạng đã phản ánh. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã truy tố. Có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 18/11/2022, Phan Cao H và Võ Đình D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 07 con gà trống, khối lượng 16,5kg của ông Trần Đình V ở tổ dân phố Thượng Liên, thị trấn Đồng Lộc, huyện CL gây thiệt hại về tài sản trị giá 1.815.000 đồng.

Bị cáo Phan Cao H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000 đồng khi đang có một tiền án và một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 21 BLHS; thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi

của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 173 BLHS. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải có mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Bị cáo đang có một tiền án và một tiền sự cũng về hành vi trộm cắp tài sản NH vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật; không chịu rèn luyện, cải tạo của bị cáo nên cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong thời gian đủ dài mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo. Mức hình phạt từ 7 -9 tháng tù áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của VKS là có căn cứ, được chấp nhận.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Võ Đình D gây thiệt hại tài sản cho bị hại nên phải liên đới bồi thường theo quy định tại các điều 584, 585, 586, 587 và khoản 1 điều 589 BLDS. Tại phiên Tòa, Võ Đình D tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền bồi thường. Xét việc Võ Đình D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Bị cáo H không phải bồi thường.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Số tiền 300.000 đồng bị cáo được hưởng lợi khi bán gà là số tiền do phạm tội mà có; xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51 kèm theo chứng nhận đăng ký xe số 38005618 là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS. Một bì tải màu cam, bì có chữ URAE đã qua sử dụng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phan Cao H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đình D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Liên quan trong vụ án còn có:

Võ Đình D, trú tại xóm V, xã TL, huyện CL là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Phan Cao H do tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng và D chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; chưa có tiền án về các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị C, trú tại thôn H, xã K huyện CL là người đã mua 07 con gà do Phan Cao H và Võ Đình D đưa đến bán nH khi mua C không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị C là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135; điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 584, 585, 586 khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Cao H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Phan Cao H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Đình D, Võ Đình D phải bồi thường cho ông Trần Đình V số tiền 1.815.000 đồng.(một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng)

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một bì tải màu cam, bì có chữ URAE đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng từ bị cáo Phan Cao H. Một xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51. Chuyên Chi cục thi hành án dân sự huyện CL giấy chứng nhận đăng ký xe Honda màu đen bạc, biển kiểm soát 38C1-432.51 số 38005618 để xử lý theo quy định.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2022 giữa Công an huyện CL và Chi cục thi hành án dân sự huyện CL)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Cao H. Buộc Võ Đình D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần

bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CL;
- CQĐT CA huyện CL;
- CQTHAHS CA huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Bị cáo,
- Người bào chữa;
- Bị hại; người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSPA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú